Quyển 5 (Kinh số 103 - 110)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

124 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 5 103. TỲ-KHEO SAI-MA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, số đông các vị Tỳ-kheo Thượng tọa trú trong vườn Cù-sư-la2 của nước Câu-xá-di.3 Cũng trong lúc ấy, ở trong vườn Bạt-đà-lê4 của nước Câu-xá-di có Tỳ-kheo Sai-ma5 đang lâm bệnh nặng và Tỳ-kheo Đà-sa6 là người chăm sóc. Bấy giờ, Tỳ-kheo Đà-sa đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, đảnh lễ sát chân rồi đứng sang một bên. Các Tỳ-kheo Thượng tọa bảo Tỳ- kheo Đà-sa rằng: - Thầy trở về chỗ Tỳ-kheo Sai-ma và chuyển lời đến thầy ấy rằng: "Các Thượng tọa hỏi thăm thầy, bệnh tình có thuyên giảm không? Thân thể có an ổn chăng? Đau đớn không tăng thêm chứ?" Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời các Tỳ-kheo Thượng tọa, trở về thuật lại với Tỳ- kheo Sai-ma: "Các Thượng tọa hỏi thăm thầy, bệnh tình có thuyên giảm không? Thân thể có an ổn chăng? Đau đớn không tăng thêm chứ?,, Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa: Bệnh của tôi không hề thuyên giảm, thân thể không được an ôn, sự đau đớn càng tăng thêm, e không thể cứu. Giống như một người khỏe mạnh lực lưỡng mà bắt một người gầy yếu, lấy dây buộc vào đầu, rồi dùng hai tay siết chặt lại khiến họ đau đớn vô cùng. Hiện tại sự đau đớn của tôi còn hơn cả người kia nữa. Giống như người đồ tể dùng dao bén mổ bụng bò để lấy nội tạng thì con bò ấy làm sao có thể chiu nổi sự đau đớn. Hiện tại cơn đau trong bụng của tôi còn hơn cả nỗi đau của con bò kia. Lại cũng như hai lực sĩ bắt một người yếu đuối treo lên, rồi châm lửa đốt vào hai chân, hiện nay, hai chân của tôi còn bi nóng hơn cả người kia nữa. Bấy giờ, Tỳ-kheo Đà-sa lại đến chỗ các Thượng tọa, thuật lại đầy đủ hiện tình bệnh trạng như lời Tỳ-kheo Sai-ma đã nói. Các Thượng tọa lại bảo Tỳ- kheo Đà-sa trở về và nói với Tỳ-kheo Sai-ma rằng: “Đức Thế Tôn đã dạy về

•Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.103. 0029c06. Tham chiếu: s. 22.89 - III. 126.

2 Cù-sư-la j. S. 22.89 - m. 126 ghi Ghosita.

3 Câu-xá-di ,Kosambī.

4 Bạt-đà-lê Badarika.

5 Sai-ma Khemaka.

6 Đà-sa Dsaka.

QUYỂN 5 125

năm thủ uẩn,7 đó là sắc thủ uẩn, thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. Tỳ-kheo Sai- ma, thay có the quán sát một chút về năm thủ uẩn này không phải là ngã, không phải là ngã sở có được kh6ng?” Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời các Tỳ-kheo Thượng tọa dạy, trở về nói với Tỳ- kheo Sai-ma: Các Thượng tọa nhắn lại thầy thế này: “Thế Tôn đã dạy về năm thủ uẩn, thầy có thể quán sát một chút về năm thủ uẩn này không phải là ngã, không phải là ngã sở có được kh6ng?" Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa: -Tôi có thể quán sát năm thủ uẩn này không phải là ngã, không phải là ngã sở. Tỳ-kheo Đà-sa trở lại bạch với các Thượng tọa: -Tỳ-kheo Sai-ma nói: "Đối với năm thủ uẩn này, tôi có thể

quán sát không phải là ngã, không phải là ngã s&.” Các Tỳ-kheo Thượng tọa lại sai Tỳ-kheo Đà-sa nói với Tỳ-kheo Sai-ma rằng: "Thầy có thể quán sát năm thủ uẩn không phải là ngã, không phải là ngã sở như các bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc có được kh6ng?" Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời các Tỳ-kheo Thượng tọa dạy, lại trở về nói với Sai-ma rang: Các Thượng tọa nói: "Thầy có thể quán sát năm thủ uẩn như các bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc có được kh6ng?" Tỳ-kheo Sai-ma đáp: -Tôi có thể quán sát năm thủ uẩn không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng không thể giống như bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc. Tỳ-kheo Đà-sa lại đến bạch với các Thượng tọa: Tỳ-kheo Sai-ma nói: "Tôi có thể quán sát năm thủ uẩn không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng không thể giống như các A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc.,, Bấy giờ, các Thượng tọa bảo Tỳ-kheo Đà-sa, thầy hãy trở về nói với Tỳ- kheo Sai-ma: "Thầy nói có the quán sát năm thủ uẩn không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng không thể giống như bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc thì lời trước và sau mâu thuẫn nhau." Tỳ-kheo Đà-sa vâng lời các Thượng tọa dạy, trở về thuật lại với Tỳ-kheo Sai-ma: -Các Thượng tọa nói: "Thầy nói có thể quán sát năm thủ uẩn không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng không thể giống như bậc A-la-hán đã dứt sạch lậu hoặc thì lời trước và sau mâu thuẫn nhau."*

7 Nguyên tác: Ngũ thọ ấm .

Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa răng: Đối với năm thủ uẩn tôi có thể quán sát không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng không thể giống như bậc A-la-hán. Vì đoi với ngã mạn, ngã dục, ngã sử5 tôi chưa đoạn hết, chưa biết rõ, chưa xả ly, chưa nhàm chán. Tỳ-kheo Đà-sa lại đến thưa với các Thượng tọa, Tỳ-kheo Sai-ma nói: "Đối với năm thủ uẩn tôi quán sát không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng chẳng phải như bậc A-la-hán. Vì đối với ngã mạn, ngã dục, ngã sử, tôi chưa đoạn hết, chưa biết rõ, chưa xả ly, chưa nhàm chán." Các Thượng tọa lại bảo Tỳ-kheo Đà-sa trở về nói với Tỳ-kheo Sai-ma rằng: "Thầy nói có ngã. Vậy thì thấy ngã ở chỗ nào? sắc là ngã hay ngã khác sắc? Thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay ngã khác với thọ, tưởng, hành, thức?" Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa rằng: Tôi không nói sắc là ngã hay ngã khác sắc; thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay ngã khác thọ, tưởng, hành, thức, nhưng đối với năm thủ uẩn, ngã mạn5 ngã dục, ngã sử, tôi chưa đoạn hết, chưa biết rõ? chưa xả ly, chưa nhàm chán. Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa rằng: Đâu dám làm phiền thầy phải đi qua đi lại mãi. Nhờ thầy mang giúp cây gậy đến đây, tôi sẽ tự chống gậy đến gặp các Thượng tọa. Xin đưa gậy cho tôi! Nói rồi, Tỳ-kheo Sai-ma chống gậy đi đến chỗ các Thượng tọa. Từ xa trông thấy Tỳ-kheo Sai-ma chống gậy đi đến, các Thượng tọa liền sửa soạn chỗ ngồi, chỗ để chân rồi đích thân tiếp đón, đỡ giúp y bát và mời ngồi. Sau khi cùng thăm hỏi sức khỏe xong, các Thượng tọa hỏi Tỳ-kheo Sai-ma: Thầy nói ngã mạn là thấy ngã ở chỗ nào? sắc là ngã chăng? Hay là ngã khác sắc? Thọ, tưởng, hành, thức là ngã chăng? Hay là ngã khác với thọ, tưởng, hành, thức? Tỳ-kheo Sai-ma thưa rang: Chăng phải sác là ngã, chăng phải ngã khác với sác; chăng phải thọ, tưởng, hành, thức là ngã; chẳng phải ngã khác với thọ, tưởng, hành, thức.8 Tuy nhiên, đối với

năm thủ uẩn, ngã mạn, ngã dục, ngã sử thì tôi chưa đoạn hết, chưa biết rõ, chưa xa lia, chưa nhàm chán. Cũng như hương thơm của hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng và hoa sen trăng; là mùi thơm của rê hay chăng phải của rễ? Là hương thơm tinh hay thô của cọng, của lá hay của nhụy; hoặc chẳng phải hương thơm tinh hay thô của cọng, của lá hay của nhụy? Hay là của tất cả các loại trên?

8 Quan điểm này có chút khác biệt so với bản kinh, s. 22.4 - III. 126: Thưa chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sác.,, Tôi không nói: 44Tôi là khác sắc"... t4là thọ... là tưởng... là các hành,,... Tôi không nói: 4tTôi là thức.,, Tôi cũng không nói: "T6i là khác thức.,, Dâu răng, này các Hiền giả, tôi có chứng được (tư tưởng): "T6i là", nhưng tôi không có quán: “Cái này là t6i" (HT. Thích Minh Châu dịch).

QUYỀN 5 127

Các Thượng tọa đáp: Không phải như vậy, Tỳ-kheo Sai-ma! Chẳng phải hương thơm từ rễ của hoa sen xanh, hoa sen hông, hoa sen vàng và hoa sen trăng; chăng phải hương thơm ở ngoài rễ; chẳng phải hương thơm tinh hay thô của cọng, của lá và nhụy; cũng chẳng phải hương thơm tinh hay thô ở ngoài cọng, lá và nhụy. Tỳ-kheo Sai-ma lại hỏi: -Vậy hương thơm đó là của loại nào? Các Thượng tọa đáp: Đó là hương thơm của hoa. Tỳ-kheo Sai-ma lại nói: r 9 r

Thê thì ngã cũng như vậy. Chăng phải sác là ngã, nhimg ngã không lìa sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức là ngã và ngã không lìa thọ, tưởng, hành, thức. Đối với năm thủ uẩn, tôi thấy không phải là ngã, không phải là ngã sở, nhưng đôi với ngã mạn, ngã dục, ngã sử thì tôi chưa đoạn hét, chưa biêt rõ? chưa xa lìa, chưa nhàm chán. Các Thượng tọa hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nhờ nghe ví dụ mà hiểu được ý nghĩa. Giống như đem chiếc áo của người nhũ mẫu giao cho người giúp việc giặt. Tuy người giúp việc dùng nước tro giặt sạch bụi nhơ, nhimg mùi hôi vẫn còn. Nếu muốn hết mùi thì phải dùng các thứ hương thơm xông ướp. Cũng vậy, các vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa năm thủ uẩn, chân chánh quán sát không phải là ngã, không phải ngã sở? có thể đối với năm thủ uẩn thì ngã mạn, ngã dục, ngã sử chưa đoạn hết, chưa biết rõ? chưa xa lia, chưa nhàm chán. Nhưng sau đó, vị ấy càng nỗ lực tư duy quán sát sự sanh diệt của năm thủ uẩn: "Dây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức và đây là sự đoạn tận của thọ, tưởng, hành, thức." Khi đã quán sát sự sanh diệt của năm thủ uân như thê thì ngã mạn, ngã dục, ngã sử đêu được tiêu trừ. Đó gọi là quán sát chân chánh. Khi Tỳ-kheo Sai-ma nói pháp này, các vị Thượng tọa xa lìa trần cấu, đượ pháp nhãn thanh tịnh. Tỳ-kheo Sai-ma do không khởi các lậu hoặc nên tâm được giải thoát. Nhờ có sự an vui và lợi lạc trong Chánh pháp nên bệnh tình nơi thân của Tôn giả liền được tiêu trừ. Bay giờ, các Thượng tọa nói với Tỳ-kheo Sai-ma: Khi vừa mới nghe Nhân giả nói thì chúng tôi đã hiểu rõ và rất vui mừng, huông gì được nghe lại nhiêu lân. Sở dĩ chúng tôi đưa ra nhiêu câu hỏi vì muôn thấy biện tài vi diệu của Nhân giả được hiển lộ ra, chứ không có ý gây phiền nhiễu. Nhân giả là người có khả năng truyền bá rộng rãi Chánh pháp của Như Lai, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác.

, __ e y Bây giờ, các Thượng tọa nghe Tỳ-kheo Sai-ma luận giải xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

104. TỲ-KHEO DIỆM-MA-CA9 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Diệm-ma-ca1011 khởi lên tà kiến xấu ác khi nói rằng: “Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vị A-lahán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì nữa.,H Lúc ấy5 đại chúng Tỳ-kheo nghe như vậy, liền đến nói với Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: Có phải là thầy đã nói: "Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vị A-la-hán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì nữa?“ Diệm-ma-ca đáp: Thật có như vậy, thưa các Tôn giả! Các Tỳ-kheo nói với Diệm-ma-ca: \ Á__ l 1 _ _ ỉ _ A _ 1 9___ 1 ỉ— _ ĩ Ạ FT1 T T___ L ỉ A rqp _ 1 A l L _ _ J Ạ J rT^1_ Ạ -Thay không nen huy bang The Ton. Huy bang The Ton la không tot. The Tôn không hề nói như vậy. Thầy hãy từ bỏ tà kiến xấu ác này đi. Khi các Ty-kheo đã khuyên như thế mà Tỳ-kheo Diệm-ma-ca vẫn chấp chặt tà kiên xâu ác này, lại nói như vây: -Thưa các Tôn giả! Chỉ có điều này là chân thật, ngoài ra đều là giả dối. Các Tỳ-kheo khuyên Tỳ-kheo Diệm-ma-ca ba làn như vậy. Thây răng không thê điêu phục được Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, các Tỳ-kheo liền rời khỏi nơi ấy. Sau đó, các Tỳ-kheo đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất rồi thưa với Tôn giả rằng: -Thưa Tôn giả! Tỳ-kheo Diệm-ma-ca kia đã khởi tà kiến xấu ác nói như vầy: “Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vị A-la-hán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì nữa." Chúng tôi nghe như thê, liên đên hỏi Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, có phải là thây đã nói như thê không? Thì thầy ấy nói: "Thua các Tôn giả, đúng thật là như vậy, nếu nói khác đi là lời của người ngu." Chúng tôi liền bảo rằng: "Thầy không nên hủy báng

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.104. 0030c 12. Tham chiếu: s. 22.85 - m. 109. 10 Diệm-ma-ca Yamaka. Xem s. 22.85 - III. 109. 11 Mạng chung tiện vô sở hữu,na hoti param marānāti'. Sau khi chết không có gì tồn tại, đây là quan điểm đoạn kiến.

Á T T9 1 ĩ nrM_ Ặ FT1 1 1_A _ _ A A nrM_ Ặ rnp _ 1_ J A r • 1 J1 Ấ FT11 Ặ

Thê Ton. Huy bang The Ton la không tot. The Ton chưa từng noi như the. Thay phải từ bỏ tà kiến xấu ác này di." Chúng tôi can ngăn đến ba lần mà thầy ấy vẫn không bỏ tà kiến xấu ác. Vì thế chúng tôi mới đến gặp Tôn giả. Xin Tôn giả vì lòng bi mẫn nói pháp để Ty-kheo Diem-ma-ca dứt bỏ tà kiến xấu ác đó. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Vâng, tôi sẽ làm cho thầy ấy dứt bỏ tà kiến xấu ác! Sau khi nghe Tôn giả Xá-lợi-phất hứa giúp, đại chúng Tỳ-kheo vui mừng cảm tạ Tôn giả roi trở vê chô ở của mình. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Sau khi thọ thực xong, Tôn giả ra khỏi thành trở vê tinh xá? xép cat y bát xong liên đên chô Tỳ-kheo Diệm-ma-ca. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến, Tỳ-kheo piệm-ma-ca liền trải tòa, chuẩn bị nước rửa chân, sắp đặt ghế ngồi rồi đi ra tiếp đón, mang giúp y

bát, cung kính mời ngồi. Tôn giả Xá-lợi-phất ngồi vào chỗ, rửa chân xong, sau đó mới hỏi Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: Có phải thầy đã nói: "Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vị A-la-hán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì n®?“ Tỳ-kheo Diệm-ma-ca thưa: -Tôi có nói như vậy, thưa Tôn giả! Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Bây giờ, tôi sẽ hỏi và thầy hãy trả lời theo ý mình. Thế nào, Diệm-ma-ca, sắc là thường hay vô thường? Diệm-ma-ca đáp: -Thưa Tôn giả! sắc là vô thường. Tôn gia lại hoi: -Đã là vô thường thì đó là khổ phải không? Diệm-ma-ca đáp: -Đúng vậy, là khổ! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Nếu đã là vô thường, là khổ, là pháp biến dịch. Vậy bậc Thánh đệ tử đa văn lẽ nào xem đó là ngã, hoặc khác với ngã, sắc ở nơi ngã hoặc ngã ở nơi sắc chăng? Diệm-ma-ca đáp: Thưa không, Tôn giả! -Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Thế nào Diệm-ma-ca! sắc là Như Lai phải không?

Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả! sắc không phải là Như Lai. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Vậy thọ, tưởng, hành, thức có phải là Như Lai không? Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả! Không phải. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Thế nào, Diệm-ma-ca, ngoài sắc có Như Lai chăng? Ngoài thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai chăng? Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả! Không có. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Trong sắc có Như Lai không? Trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không? Diệm-ma-ca đáp: -Thưa Tôn giả! Không có. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Trong Như Lai có sắc không? Trong Như Lai có thọ? tưởng, hành, thức không? Diệm-ma-ca đáp: Không có, thưa Tôn giả! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì có Như Lai không? Diệm-ma-ca đáp: Thưa không, Tôn giả! Như vậy, này Diệm-ma-ca! Pháp mà Như Lai thấy là chân thật, như như, trụ vo sở đắc, không thể diễn bày. Vì sao thầy lại nói: "Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vi A-la-hán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì nua?99 Thầy nói như vậy có đúng không? Diệm-ma-ca đáp: -Không đúng, thưa Tôn giả! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Này Diệm-ma-ca, trước đây thầy nói: "Theo chỗ hiểu biết của tôi về giáo pháp mà đức Phật đã giảng thì vị A-la-hán dứt sạch phiền não, sau khi qua đời sẽ không còn gì nữa.^, Tại sao hôm nay thầy lại nói là không đúng?

Tỳ-kheo Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả^ Trước đây tôi không hiểu rõ là do vô minh nên mới thốt lên những lời tà kiến xấu ác như vậy. Nay được nghe Tôn giả Xá-lợi-phất giảng bày thì tất cả vô minh đều dứt sạch. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Nếu như có người hỏi: "Tỳ-kheo! Trước đây thầy đã nói những lời sai Chánh pháp, nay thày hiểu rõ pháp gì, thấy được pháp gì mà xa lìa tất cả tà kiến xấu ác?^ Khi ấy, thầy sẽ đáp như thế nào? Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người đến hỏi tôi như thế thì tôi sẽ đáp: "Bậc A-la-hán đã dứt sạch lậu hoặc, thấy sắc là vô thường, đã vô thường thì khổ. Khổ khi đã đoạn tận thì trở về thanh tinh, ngưng lặng hoàn toàn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậyy Nếu có người nào đến hỏi thì tôi sẽ đáp như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo Diệm-ma-ca, thay nên đáp như vậy. Vì sao như thế? Vì bậc A-la-hán đã dứt sạch lậu hoặc thì thấy sắc là vô thường mà vô thường là khổ. Nếu vô thường là khổ thì đó là pháp sanh diệt. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Sau khi nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói với Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: —Nay tôi sẽ nói ví dụ cho thầy nghe, người trí nhờ nghe ví dụ mà hiểu được ý nghĩa. Ví như có vị trưởng giả giàu sang, của cải rất nhiều nên mới tìm kiếm người giúp việc khéo léo, nham trông coi bảo vệ tài sản. Nghe tin như thế, có kẻ oán thù giả dạng thân cận, thường hay giúp đỡ và xin làm người giúp việc cho trưởng giả. Từ đó trở đi, người kia luôn âm thầm dò xét giờ giấc ngủ nghỉ, thức dậy của ông trưởng giả, hầu hạ hai bên, kính cẩn phục vụ, nói năng khiêm cung, vâng theo lời chủ, khiên cho chủ nhân vô cùng hài lòng, xem như bạn thân, tưởng như con cháu, hết lòng tin tưởng, không chút nghi ngờ nên không còn nghĩ đến sự phòng bi. Sau đó, kẻ này liền dùng dao bén giêt chét người chủ. Này Tỳ-kheo Diệm-ma-ca! Thầy nghĩ thế nào về kẻ oán thu rất ác độc kia, giả vờ làm bạn thân với trưởng giả; đó chẳng phải là ngay từ đầu đã có dã tâm nên mới dẫn đến cái kết cuối cùng? Trong khi trưởng giả không he hay biết nên mới bị sát hại. Diệm-ma-ca đáp: -Quả thật như vậy, thưa Tôn giả!

Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi Tỳ-kheo Diệm-ma-ca: -Thầy nghĩ thế nào về trưởng giả này, nếu biết người kia giả làm người thân tìm cách hãm hại thì ông đã khéo tìm cách đề phòng, bảo hộ cẩn mật để không bị sát hại phải không? Diệm-ma-ca đáp: Thưa Tôn giả! Đúng là như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói: Cũng vậy, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca! Những kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, đối với năm thủ uẩn này đều tưởng là thường, tưởng là an ổn, tưởng là không bệnh và tưởng là ngã, tưởng là ngã sở nên đối với năm thủ uẩn này giữ gìn, nuối tiếc đê roi cuôi cùng lại bi năm thủ uân oan gia này làm hại. Như trưởng giả kia bị kẻ oán thù giả làm người thân, ra tay sát hại mà không hay biết. Này Diệm-ma-ca, vi Thánh đệ tử đa văn đối với năm thủ uẩn này phải thường quán sát như là mầm bệnh, như bị ung nhọt, như cây gai nhọn, như bị sát hại, đó là vô thường, là khổ, là không, chẳng phải là ng chẳng phải ngã sở. Đối với năm thủ uân này, vị ấy không thọ lãnh, không đăm trước. Vì không thọ lãnh nên không đam trước, vì không đam trước nên tự giác ngộ Niết-bàn: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói bài pháp này, Tỳ-kheo Diệm-ma-ca không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Tôn giả Xá-lợi-phất sau khi thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ, khiến cho Tỳ-kheo Diem-ma-ca khởi lòng hoan hỷ,12 liền từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. ***

105. NGOẠI ĐẠO TIÊN-NI13 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá Bấy giờ, có tu sĩ ngoại đạo tên là Tiên-ni14 đi đến chỗ Phật, cung kính thăm hỏi rồi ngồi qua một bên và thưa với đức Phật: Bạch Thế Tôn! Ngày hôm qua, có các Sa-môn, các Bà-la-môn, các vị tế sư15 tập hợp tại giảng đường Hy Hữu rồi cùng nhau luận bàn thế này: 'Thú-lan-na

Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(02. 0099.92. 0023c18). 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.105. 0031CÍ5). 14 Tiên-ni ().Theo Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích (X44. 744.34. 0663a22) chỉ cho hàng ngoại đạo lõa hình nói chung, không phải tên riêng của một người, còn gọi là Tư-ni (). 15 Giá-la-ca ().Theo s. 11.16-1. 232: Yajamāna (tế đàn). Yq/aka: Người lo việc tế tự, thầy tư tế.

Ca-diếp16 là người lãnh đạo đồ chúng gồm năm trăm đệ tử vây quanh trước sau. Trong chúng đệ tử đó có người rất thông minh và cũng có người đần độn, nhưng nếu có người nào qua đời thì đều không được Tôn sư xác định là họ sẽ tái sanh ở đâu. Lại có Mạt-ca-lê Cù-xá-lợi tử17 là người lãnh đạo đồ chúng gồm năm trăm đệ tử vây quanh trước sau. Trong chúng đệ tử đó có người rất thông minh và cũng có người đần độn, nhưng nếu có người nào qua đời thì đều không được Tôn sư xác định là họ sẽ tái sanh ở đâu. Cũng vậy, Tiên-xà-na Tỳ-la-chi tử,18 A-kỳ-đa Xí- xá-khâm-bà-la,19 Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên?2021 Ni-kiền-đà Nhã-đề tử,21 v. v... mỗi người đều có năm trăm đệ tử vây quanh ước sau như đã nói trêriy Sa-môn Cù-đàm cũng là chủ đề trong cuộc thảo luận ấy, họ nói rằng: “Sa- môn Cù-đàm là vi Giáo chủ của một đại chúng. Trong số đệ tử của Ngài, nếu có ai lâm chung thì được dự ký sẽ sanh vào chỗ này, sẽ sanh vào nơi kia. Vì thế tôi luôn nghi ngờ: 'Làm sao Sa-môn Cù-đàm đạt được pháp như vay?'" Đức Phật bảo Tiên-ni: -Ông chớ khởi tâm nghi ngờ. Do vì mê lầm nên mới sanh nghi hoặc. Này Tiên-ni! Ông nên biết, có ba hạng thầy. Ba hạng ấy thế nào? Có một hạng thầy chỉ thấy ngã của đời hiện tại là chân thật, rồi theo sự hiểu biết ấy mà giảng nói, nhưng không thê biêt được những việc sau khi qua đời. Đó là hạng thây thứ nhất xuất hiện ở thế gian. Lại nữa, này Tiên-ni! Hạng thầy thứ hai thấy ngã của đời hiện tại là chân thật, sau khi qua đời cũng thấy là ngã, ròi theo sự hiểu biết ấy mà giảng nói. Lại nữa, này Tiên-ni! Hạng thầy thứ ba không thấy ngã của đời hiện tại là chân thật, sau khi qua đời cũng không thấy ngã là chân thật. Này Tiên-ni! Hạng Tôn sư thứ nhất thấy ngã của đời hiện tại là chân thật, rồi theo sự hiểu biết ấy mà giảng nói, đó gọi là Đoạn kiến. Hạng Tôn sư thứ hai, thấy ngã của đời hiện tại và đời vị lai là chân thật, rồi theo sự thấy biết ấy mà giảng nói, đó gọi là Thường kiến. Hạng Tôn sư thứ ba, không thay ngã của đời hiện tại là chân thật, sau khi qua đời cũng không thấy ngã là chân thật, đó là Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Chanh Giác đã nói. Vị ấy ở hiện tại đã đoạn ái, xa lìa dục, được diệt tận, chứng Niết-bàn. Tiên-ni bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Tôi nghe những điều được đức Thế Tôn nói thì càng thêm nghi ngờ.

16 Phú-lan-na Ca-diếp Pūrana Kassapa. 17 Mạt-ca-lê Cù-xá-lợi tử Makkhali Gosāla. 18 Tiên-xà-na Tỳ-la-chi tử Sañjaya Belatthiputta. 19 A-kỳ-đa Sí-xá-khâm-bà-la ,Ajita Kesakambali. 20 Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên Pakudha Kaccāyana. 21 Ni-kiền-đà Nhã-đề tử ,Nigantha Nātaputta.

Đức Phật bảo Tiên-ni: Ông nói, càng tăng thêm nghi ngờ là đúng. Vì sao như thế? Vì đây chính là điều sâu kín khó thấy khó biết, cần phải quán chiếu sâu xa mới thấu đáo được, chỉ có bậc Thông tuệ mới hiểu rõ; còn hạng chúng sanh thường tình thì chưa có khả năng thấu hiểu rồi trình bày. Vì sao như thế? Vì từ lâu chúng sanh đã có những kiến giải khác nhau, tín thọ khác nhau, mong cầu khác nhau và ước muốn khác nhau. Tiên-ni bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con đối vơi đức Thế Tôn có lòng tin thuần tinh, xin đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, để ngay nơi đây, con được tuệ nhãn thanh tinh. Phật bảo Tiên-ni: Nay Như Lai sẽ nói pháp theo lòng mong cau của ông. Phật hỏi Tiên-ni: Sắc là thường hay vô thường? Tiên-ni đáp: - Là vô thường, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại hỏi: -Này Tiên-ni, nếu đã vô thường thì phải chăng là khổ? Tiên-ni đáp: Bạch Thế Tôn, là khổ! Đức Thế Tôn lại hỏi Tiên-ni: -Nếu đã là vô thường là khổ5 tức là pháp biến đổi, vậy bậc Thánh đệ tử đa văn lẽ nào xem đó là ngã, hoặc khác với ngã, sắc ở nơi ngã hoặc ngã ở nơi sắc chăng? Tiên-ni đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đức Thế Tôn lại hỏi: —Thế nào, Tiên-ni, sắc có phải là Như Lai không? Tiên-ni đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! -Thọ, tưởng, hành, thức có phải là Như Lai không? - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại hỏi: Ngoài sắc có Như Lai không? Ngoài thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không?

QUYỂN 5 135

Tiên-ni đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại hỏi Tiên-ni: Trong sắc có Như Lai không? Trong thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không? Tiên-ni đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại hỏi: -Trong Như Lai có sắc không? Trong Như Lai có thọ, tưởng, hành, thức không? Tien-ni đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Lại noi Tiên-ni: -Chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai không? Tien-ni đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tiên-ni: Đối với giáo pháp được Như Lai nói ra mà các đệ tử của Như Lai không hiểu được nghĩa lý nên mạn sanh khởi không gián đoạn.22 Do vì không thông đạt23 nghĩa lý nên không the đoạn trừ được mạn. Vì không dứt trừ được mạn nên sau khi bỏ thân ngũ uẩn này thì thân ngũ uẩn tiếp nối được sanh ra. Do vậy5 này Tiên-ni! Như Lai mới dự ký cho các đệ tử, sau khi qua đời sẽ sanh vào chỗ này hay sanh vào chỗ kia. Vì sao như the? Vì họ vẫn còn các mạn. Này Tiên-ni? đối với giáo pháp được Như Lai nói ra mà các đệ tử của Như Lai có the hiểu rõ nghĩa lý thì những vị đệ tử đó thông đạt các mạn. Do thông đạt các mạn nên các mạn được đoạn trừ. Do các mạn đã được đoạn trừ nên sau khi qua đời sẽ không còn tiếp tục thọ sanh. Này Tiên-ni! Những người đệ tử này, Như Lai không nói là sau khi bỏ thân ngũ uẩn này roi, họ sẽ sanh vào chỗ này hay chỗ kia. Vì sao như thế? Vì không có nhân duyên để có thể dự ký. Nếu họ muốn được dự ký thì Như Lai sẽ dự ký rằng: đó sẽ đoạn trừ các ái dục, vĩnh viễn xa lìa hữu kiết sử, tâm được giải thoát hoàn toàn24 và vượt thoát khổ đau."25

22 Nguyên tác: Bất tất giải nghĩa nhi khởi mạn vô gián đẳng ,vô gián đẳng trong trường hợp này mang nghĩa không gián đoạn. 23 Nguyên tác: Vô gián đẳng abhisạmayă, trong trường hợp này có nghĩa là sự sáng suốt, thông tuệ, thông đạt, thể^nhặp, quán chiếu thấu đáo... p. mānābhisamaya thông đạt về mạn,

thang tri mạn, hiêu rõ tường tận vê mạn.... 24 Nguyên tác: Chánh ý giải thoát .Chánh sammā vừa có nghĩa là chính xác vừa có nghĩa là hoàn toàn, hết
thảy. 25 Nguyên tác: Bỉ đoạn chư ái due, vĩnh ly hữu kiết, chánh ý giải thoát, cứu cánh khổ biên, ,:Tham chiếu: Tạp. B jio2. 0099.23. 0005b02: Đoạn
ai dục, chuyển khứ chư kiết, chánh vô gián đẳng, cứu cánh khô biên
.

Từ xưa tới nay và ngay trong hiện tại, Như Lai thường nói vê lôi lâm của mạn, sự tập hợp của mạn, sự phát sanh của mạn và sự hưng khởi của mạn. Nêu quán sát và thông đạt về mạn thì các khổ sẽ không sanh. Khi đức Phật nói pháp này, tu sĩ ngoại đạo Tiên-ni xa lìa trân câu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Tiên-ni thấy pháp, đắc pháp, đoạn trừ nghi hoặc, không nhờ người khác mà được tỏ ngộ, không do người khác để được độ thoát, ở trong giáo pháp được vô sở úy. Ông từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay bạch Phạt: -Bạch Thế Tôn, con có được phép ở trong giáo pháp của Thế Tôn mà xuất gia rồi tu tập Phạm hạnh không? Đức Phật bảo Tiên-ni: —Ông có thể ở trong giáo pháp của Như Lai xuất gia, thọ giới Cụ túc và được làm Tỳ-kheo. Sau khi Tiên-ni được phép xuất gia rồi, liền sống một mình ở nơi vắng vẻ, siêng năng tu tập rồi suy nghĩ như vầy: "Sở dĩ một người thiện nam phải cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, sống không gia đình, làm người học đạo, tu hành Phạm hạnh, nhằm để thấy pháp và tự biết, tự ngộ: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa'", tức chứng đắc quả vị A-la-hán. Tiên-ni nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.
***

106. TÔN GIẢA-NẬU-LA-ĐỘ26 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên làA-nậu-la-độ27 đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, có số đông tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ của Tỳ-kheo A-nậu-la-độ. Sau khi chào hỏi nhau xong, các tu sĩ ngoại đạo đứng sang một bên và nói với Tôn giả A-nậu-la-độ: Chúng tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả A-nậu-la-độ nói với các tu sĩ ngoại đạo: Tùy theo điều các ông muốn hỏi, nếu biết thì tôi sẽ trả lời. Các ngoại đạo hỏi: -Thế nào, thưa Tôn giả, sau khi chết, Như Lai có tồn tại chăng?

26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.106. 0032c02). Tham chiếu: s. 22.86 - III. 116; S. 44.2 - IV 380. 27 A-nậu-la-độ (,Anurādha).

Tôn giả A-nậu-la-độ đáp: -Như Thế Tôn đã dạy thì điều này không thể khẳng định.28 Lại hỏi: - Sau khi chết, Như Lai không tồn tại chăng? A-nậu-la-độ đáp: Như Thể Tôn đã dạy thì điều này cũng không thể khẳng định. Lại hỏi: Sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại, hay chẳng phải tồn tại chẳng phải không tồn tại?29 A-nậu-la-độ đáp: -Như Thế Tôn đã dạy thì điều này cũng không thể khẳng đinh. Các ngoại đạo lại hỏi: -Thưa Tôn giả! Vì sao chúng tôi hỏi: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại chang?^ thì Tôn giả bảo: "Điều này không thể khẳng djnh." Lại hỏi: "Sau khi chết, Như

Lai không tồn tại chăng?" thi Tôn giả cũng đáp: "Điều này không thể ẳng định.,, Chúng tôi lại hỏi: "Sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại, chẳng phải tồn tại chẳng phải không tồn tại chng?" thì Tôn giả cũng trả lời: "Điều này không thể khẳng djnh." Tôn giả! Như thế có phải là Sa-môn Cù-đàm không biết, không thấy chăng? Tôn giả A-nậu-la-độ đáp: Thế Tôn chẳng phải không biết, chẳng phải không thấy. Các tu sĩ ngoại đạo nghe Tôn giả A-nậu-la-độ trả lời như vậy thì trong lòng không vui, liền đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi. Bấy giờ, Tôn giả A-nậu-la-độ biết các tu sĩ ngoại đạo đã đi khuất, liền đến chỗ Phật. Đen nơi, Tôn giả lạy sát chân Phật rồi đứng qua một bên, đem những điều mà các ngoại đạo đã hỏi trình lên đức Phật: —Bạch Thế Tôn! Họ hỏi như thế và con đã trả lời như thế thì có đúng với giáo pháp chăng?30 Không hủy báng Thế Tôn chứ? Có thuận với giáo pháp hay trái với giáo pháp chăng? Không bị người khác đến chất vấn khiến rơi vào chỗ bị chỉ trích chăng? Phật bảo A-nậu-la-độ: Nay Như Lai sẽ hỏi, thày hãy theo câu hỏi mà trả lời. Này A-nậu-la-độ! Sắc là thường hay vô thường?

28 Nguyên tác: Vô ký avyakata'. Không thể xác quyết được. 29 Bản Tống, Nguyên, Minh có thêm 8 chữ: Hữu vô da phi hữu phi vô da . 30 Nguyên tác: Thuận chư pháp thuyết .s. 22.86 - III. 126: Dhammassa cānudhammarn byākaronti trả lời đúng pháp, thuận pháp, HT. Thích Minh Châu dịch.

Tôn giả A-nậu-la-độ đáp: Bạch Thế Tôn, là vô thường! -Thọ? tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Bạch Thế Tôn, là vô thường! (Phần tiếp theo này như trong khe kỉnh Tỳ-kheo Diệm-ma-ca đã nói rố,3132 cho đen): Thức có phải là Như Lai không? Đáp: Thưa, không phải! Rồi đức Phật bảo A-nậu-la-độ: Nói như vậy là những lời nói có cơ sở5 không hủy báng Như Lai, không vượt thứ lớp, đúng như lời Như Lai đã dạy, nói đúng theo giáo pháp nên khônệ một ai có thể đến chất vấn và chỉ trích. Vì sao như thế? Vì Ta biết như thật ve sắc, biết như thật về sự tập khởi của sắc, biết như thật về sự diệt tận của sắc và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của sắc. Này A-nậu-la-độ! Nếu bỏ qua những điều Như Lai đã dạy mà bảo rằng "Sa-m6n Cù-đàm không biết, không thấy" thì lời nói này không chính xác.32 Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nậu-la-độ nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

107. THÂN BỆNH, TÂM KHÔNG BỆNH33 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ trong rừng sâu Lộc Dã, núi Thiết-thủ-bà-la5 nước Bà-kỳ.34 Bay giờ, có trưởng giả Na-câu-la35 đã một trăm hai mươi tuổi, già nua ốm yếu, thân nhiều bệnh tật nhưng vẫn mong muốn hầu thăm Thế Tôn và các Tỳ- kheo thân quen đáng kính trước đây. Nhân đó, trưởng giả đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Nay con tuổi cao sức yếu, thân nhiều bệnh tật nhưng vẫn tự mình gắng sức đến đây hầu thăm Thế Tôn và các vị Tỳ-kheo thân quen đáng kính trước đây, cúi xin Thê Tôn nói pháp cho con nghe, đê con thường được an lạc. 31 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 104; Tạp.(02. 0099.104. 0030c 12). 32 Nguyên tác: Phi đẳng thuyết ().Đẳng ()tương đương Pali là sāmā được dùng như sammā, có nghía là chính xác, đúng đắn, hoàn toàn. 33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.107. 0033a06). Tham chiếu: Tăng.(T02. 0125.13.4. 0573a01); S. 22.1 -

III. 1. 34 Bà-kỳ quốc, Thiết-thủ-bà-la sơn (Bhagga Sumsumāragira). 35 Na-câu-la (,Nakula).

Khi ấy, Thế Tôn bảo trưởng giả Na-câu-la: Lành thay, trưởng giả! Quả thật ông đã tuổi cao sức yếu, thân nhiều bệnh tật mà vân tự mình găng sức đên thăm Như Lai và các Tỳ-kheo thân quen đáng kính khác! Trưởng giả nên biết, ngay nơi cái thân bệnh khổ này, phải thường xuyên tu học để tâm không bệnh khổ.36 Bấy giờ, Thế Tôn vì trưởng giả Na-câu-la mà mở bày? dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ37 rồi an trú tĩnh lặng. Trưởng giả Na-câu-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi lui ra. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi bên cội cây cách chỗ Phật không xa. Trưởng giả Na-câu-la liền đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất9 cung kính đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: -Các căn của ông hôm nay trông an lành, sắc mặt tươi sáng, có phải ông đã được nghe pháp sâu xa ở nơi The Tôn chăng? Trưởng giả Na-câu-la thưa: Hôm nay, Thế Tôn đã vì con nói pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến cho hoan hy, đem nước pháp cam lộ rưới vào thân tâm con. Thế nên hôm nay, các căn của con an lành, sắc mặt tươi sáng. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: Đức Thế Tôn đã nói những pháp gì để mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến r y cho ông được hoan hỷ, được thâm nhuân nước pháp cam lộ? Trưởng giả Na-câu-la thưa: -Con đến chỗ Thế Tôn, bạch với Thế Tôn rằng: "Nay con già nua, ốm yếu bệnh tật? nhưng vẫn gắng sức đến đây để được hầu thăm Thế Tôn và các Tỳ- kheo thân quen đáng kính trước dây." Đức Phật bảo con: "Lành thay, trưởng giả! Ông quả thật đã già yếu, đau ốm bệnh tật mà vẫn gắng sức đến đây để thăm Như Lai và các Tỳ-kheo đáng kính trước đây! Ngay nơi cái thân bệnh kho này, ông hãy thường xuyên tu học để tâm không bệnh kh6.” Thế Tôn vì con nói pháp như thê, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên con được hoan hỷ, được thâm nhuần nước pháp cam lộ. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi trưởng giả: Thế sao ông không hỏi lại Thế Tôn rằng: Thế nào gọi là thân bệnh khổ và tâm cũng bệnh khổ? Thế nào gọi là thân bệnh khổ nhưng tâm không bệnh khổ? Trưởng giả đáp:

36 Nguyên tác: Bất khổ hoạn thân .Theo diễn tiến phần sau của kinh, chữ "thân"này có lẽ là "lâm"thi hợp lý hơn. Bản cùa Trang Xuân Giang cũng đông quan diêm này. Tham chiêu: S. 22. ì - III. 1: Āturakāyassa me sato cittarn anāturam bhavissatīti Dâu cho thân tôi có bệnh, tâm sẽ không bị bệnh, HT. Thích Minh Châu dịch. 37 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.7.02. 0099?92. 0023c18.

Chính vì lẽ này nên con tìm đến Tôn giả, kính xin Tôn giả hãy vì con tóm lược pháp trọng yếu. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo trưởng giả: Lành thay, trưởng giả! Hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giảng nói. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết thì không biết như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, sự tai hại của sắc, vi ngọt của sắc và sự xuất ly sắc. Vì không biết như thật nên yêu thích sắc, cho rằng sắc là ngã, là ngã sở và có sự chấp thủ; khi sắc kia hư hoại, đổi khác thì tâm thức theo đó biến chuyển, phát sanh khổ não.

Khổ não đã sanh thì có lo sợ, chướng ngại, luyến tiếc, buồn khổ, quyến luyến. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là thân và tâm bệnh kho. Thế nào gọi là thân bệnh khổ nhưng tâm không bệnh khổ? Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, sự tai hại của sắc, vị ngọt của sắc và sự xuất ly sắc. Biết như thật roi thì không sanh khởi yêu thích, không thấy sắc là ngã, là ngã sở. Nếu sắc kia hư hoại, đổi khác thì tâm không theo đó chuyển sanh khổ não; tâm đã không theo đó chuyển sanh khổ não thì đạt được sự không sợ hãi, không chướng ngại, không luyến tiếc, không quyến luyến. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là thân bệnh khổ nhưng tâm không bệnh khổ. Lúc Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này? trưởng giả Na-câu-la được pháp nhãn thanh tinh. Bấy giờ, trưởng giả Na-câu-la thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thể nhập giáo pháp, vượt thoát hoài nghi, không nương ai khác; ngay trong Chánh pháp, tâm được vô úy rồi từ chỗ ngồi đứng dậy5 sửa lại y phục, cung kính chắp tay thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Con đã vượt qua, đã được độ thoát. Nay con xin quy y Phật, Pháp, Tăng, nguyện làm một ưu-bà-tắc. Xin Tôn giả chứng tri cho con, con nguyện suốt đời quy y Tam bảo! Trưởng giả Na-câu-la sau khi nghe lời dạy của Tôn giả Xá-lợi-phất đã hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra. ***

108. ĐIỀU PHỤC DỤC THAM38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại làng Thiên Hiện của dòng họ Thích.39 Khi đó, so đông Tỳ-kheo người vùng Tây Ấn40 muốn trở về Tây Ấn an cư nên đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên.

38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.O2. 0099.108. 0033Ồ28. Tham chiếu: Tăng.T02. 0125.41.4. Ỏ745Ồ26; s. 222- III. 5. 39 Nguyên t^:: Thiên Hiện Devadaha, cũng được dịch là Thiên Tý ,một thị trấn của nước Câu-lợi Koliya, quê hương của Hoàng hậu Māyā và Bà Pajāpati Gotamĩ. 40 Nguyên tác: Tây phương ,chỉ cho các khu vực thuộc phía Tây Ấn Độ.

QUYỂN 5 141

Bấy giờ, Thế Tôn vì họ thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.41 Sau khi đã được mở bày, dạy bảo, khích lệ9 khiến cho hoan hỷ rồi5 các Tỳ-kheo người vùng Tây Ấn từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo chúng con ở vùng Tây Ấn, nay muốn trở về Tây Ân an cư nên nay kính xin từ giã. Đức Phật bảo: -Các thầy đã từ giã Xá-lợi-phất chưa? Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa chưa, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo: -Xá-lợi-phất chuyên tu Phạm hạnh, các thầy hãy đến từ giã! Tôn giả ấy có thể giúp các thầy thường được lợi ích, an lạc. Các Tỳ-kheo vùng Tây Án từ tạ đức Phật rồi lui ra. Lúc ấy, Tôn giả Xá- lợi-phất đang ngồi bên cội cây Kiên cố42 cách chỗ Phật không xa, các Tỵ-kheo vùng Tây Ấn liền đến chỗ Tôn giả Xá-lọd-phất, cúi đầu đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên và thưa: -Chúng con muốn trở về vùng Tây Ấn an cu, nay đến đây xin từ giã Tôn giả! Xá-lợi-phất hỏi: Các thầy từ giã Thế Tôn chưa? Các Tỳ-kheo đáp: -Đã từ giã rồi, thưa Tôn giả! Xá-lợi-phất nói: -Các thầy trở về vùng Tây An, mỗi quốc độ khác nhau, các chúng hội khác nhau thì nhất đinh sẽ có người đến thưa hỏi với các thầy. Các thầy ở chỗ Thế Tôn, được nghe thuyết pháp thù thắng rồi, hãy khéo lãnh thọ, khéo giữ gìn, khéo quán sát, khéo thể nhập. Các thầy đã đủ khả năng tuyên thuyết cho người khác một cách trọn vẹn mà không hủy báng Thế Tôn chăng?

Không bị người khác nghi ngờ rồi chất vấn khiến rơi vào bế tắc chăng? Các Tỳ-kheo thưa: Chúng con vì muốn nghe pháp nên đến chỗ Tôn giả, cúi xin Tôn giả thương xót mà thuyết pháp đầy đủ cho chúng con! Tôn giả Xá-lọd-phất bảo các Tỳ-kheo: -Người Diêm-phù-đề43 thông minh, căn tánh lanh lợi; chắc chắn sẽ có người dòng Sát-lợi, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc trưởng giả hỏi các thầy:

41 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ,.Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.02. 0099.92. 0023c 18. 42 Kiên Cố thọ tức cây Sa-la. 43 Nguyên tác: Diêm-phù-đề nhân ,& đây chỉ cho người Ấn Độ.

“Bại sư của các ông thuyết pháp như thế nào? Dạy các ông những pháp gi?" Khi ấy, các thầy nên đáp: "Đại sư chỉ nói về điều phục dục tham và chỉ dạy pháp ấy cho chúng tôi.99 Nếu họ lại hỏi tiếp: "d trong pháp nào mà điều phục dục tham?" Các thây nên đáp: "Đại sư chỉ dạy phải điêu phục dục tham đôi với sác uân kia, phải điều phục dục tham đối với thọ? tưởng, hành, thức uẩn kia. Đại sư của chúng tôi đã thuyết pháp như vậy.,, Nêu họ lại hỏi tiêp: "Dục tham có tai hại gì mà Đại sư dạy phải điêu phục dục tham đối với sắc uẩn? Phải điều phục dục tham đối với thọ5 tưởng, hành, thức uan?55 Các thầy nên đáp: "Nếu không đoạn trừ dục, không đoạn trừ tham, không đoạn trừ sự yêu thích, không đoạn trừ sự nhớ nhung, không đoạn trừ thèm khát đối với sắc thì khi sắc kia biến hoại, đổi khác thì nhất định sẽ sanh khởi buồn, 9 __ r 9 w x < í lo, khô, não. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thây dục tham có tai hại như thế nên phải điều phục dục tham đối với sắc; phải điều phục dục tham đối với thọ, tưởng, hành, thức." Họ sẽ hỏi tiếp: "Do thấy đoạn trừ dục tham có lợi ích gì mà Đại sư dạy phải điều phục dục tham đối với sắc; phải điều phục dục tham đối với thọ, tưởng, hành, thức?” Các thầy nên đáp: "Nếu như đoạn trừ dục, đoạn trừ tham, đoạn trừ sự nhớ nhung, đoạn trừ sự yêu thích, đoạn trừ sự thèm khát đối với sắc thì khi sắc kia biến hoại, đổi khác, chắc chắn sẽ không sanh khởi buồn, lo, khổ, não. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vay.” Chư Hiền! Nếu như do lãnh thọ các pháp bất thiện mà ngay hiện đời được an vui, không khổ5 không chướng ngại, không phiền não, không bức bách, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành thì Thế Tôn đã không dạy: 'Thải đoạn trừ các pháp bất thiên" và cũng chẳng dạy mọi người: "Hãy ở trong Phật pháp tu hành Phạm hạnh, vượt thoát khổ dàu." Bởi vì do nhân duyên lãnh thọ các pháp bất thiện thì ngay hiện đời phải chịu đau khổ, chướng ngại, bức bách, khi qua đời đọa vào đường ác, cho nên Thế Tôn chỉ dạy: 'Thải đoạn trừ các pháp bất thiện, ở trong Phật pháp tu hành Phạm hạnh, đoạn sạch các khổ5 vượt thoát khổ dàu." Nêu do lãnh thọ các pháp thiện mà ngay hiện đời chịu khô não, chướng ngại, bức bách, lâm chung đọa vào đường ác thì Thế Tôn đã không chỉ dạy: "Hãy thọ trì pháp thiện, ở trong Phật pháp tu hành Phạm hạnh, đoạn sạch các khổ, vượt thoát khổ dàu." Bởi vì do nhân duyên thọ trì pháp thiện mà ngay hiện đời được an vui, không khổ, không chướng ngại, không nhiệt não, sau khi qua đời được sanh về cõi lành. Do đó, Thế Tôn khen ngợi, chỉ dạy mọi người: "Hãy lãnh thọ pháp thiện, ở trong Phật pháp tu hành Phạm hạnh, đoạn sạch các khổ, vượt thoát khổ dàu."

QUYỂN 5143

LÚC Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp này, các Tỳ-kheo ở vùng Tây Ấn không khởi lậu hoặc, tâm được giải thoát. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp này xong, các Tỳ-kheo vùng Tây Ấn đều hoan hỷ và tùy hỷ5 đảnh lễ rồi lui ra. ***

109. THẤY ĐƯỢC THÁNH ĐẾ44 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như có một hồ nước vuông vức năm mươi do-tuần5 chiều sâu cũng như thê, nước trong hô tràn đây. Có người dùng một sợi lông, hoặc cọng cỏ, hay móng tay đê lây một chút nước. Này các Tỳ-kheo! Y các thây nghĩ sao? Nước được người kia trích lấy nhiều hay nước trong hồ nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Nước được người kia dùng sợi lông, hoặc cọng cỏ, hoặc móng tay để trích lấy rất ít, không đáng kể gì; còn nước trong hồ nhiều gấp trăm, ngàn, vạn lần, không thể so sánh được. - Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Các khổ được đoạn trừ nhờ thấy rõ Thánh đế45 cũng như nước ở trong hồ kia, ở đời vị lai vĩnh viễn không còn tái sanh. Bấy giờ, sau khi nói pháp này xong thì Thế Tôn vào thất tọa thiền. Lúc ấy, Ton giả Xá-lợi-phất đang ngồi trong chúng, khi thấy Thế Tôn đã vào thất rồi liền nói với các Tỳ-kheo: Hôm nay, Thế Tôn khéo nói ví dụ về hồ nước, quả thật chưa từng được nghe! Vì sao như thế? Vì vị Thánh đệ tử nếu thấy Thánh đế một cách trọn vẹn sẽ chứng ngộ quả Thánh.4647 Trong nhận thức tà vạy của hàng phàm phu thì thân kiến là căn bản/7 sự tập khởi của thân kiến, sự hình thành của thân kiến và sự sanh khởi của thân kiến. Nghĩa là che đậy sự thật buồn lo, gìn giữ, quý trọng, vui mừng và cho đó là ngã, là chúng sanh, là điều đặc biệt để rồi khởi lên kiêu mạn. Những nhận thức tà vạy như thế đều bị trừ diệt hoàn toàn, được đoạn tận gốc rễ, như cây đa-la bị chặt đứt ngọn thì ở đời vị lai sẽ không còn tái sanh.

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.109. 0034a24. Tham chiếu: Tạp.r02. 0099.891. 0224011; S. 13.2 - II. 133. 45 Nguyên tác: Kiến . 46 Nguyên tác: Đắc vô gián đẳng quả chỉ cho việc tỏ ngộ hoàn toàn bốn Thánh đế rồi ngay đo chứng đắc quả vị Dự lưu. 47 Thân kiến ,sakkayadiuhi: Chấp thân là thật ngã.

144 KINH TẠPA-HÀM

Này các Tỳ-kheo! Những gì là nhận thức tà vạy nêu trên bị đoạn trừ khi vị Thánh đệ tử thấy được Thánh đế thì ở đời vị lai vĩnh viễn không còn sanh khởi nữa? Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nên thấy sắc là ngã, là khác ngã, ngã ở trong sắc hay sắc ở trong ngã; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là khác ngã, ngã ở trong thọ5 tưởng, hành, thức hay thọ, tưởng, hành, thức ở trong ngã. Thế nào gọi là thấy "'sắc tức là ngã99? Do thành tựu thiền đinh biến xứ về đất,48 sau khi quán sát liền suy nghĩ như vầy: "Đất tức là ngã, ngã tức là đất, ngã và đất chỉ một không hai, không sai khác, không phân biêt." Cũng như vậy, đôi với định biên xứ vê nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ5 trăng, sau khi quán sát liền suy nghĩ như vầy: "Trắng49*51 tức là ngã, ngã tức là trắng, chỉ một không hai, không sai khác, không phân biêt." Như vậy đối với các biến xứ5 mỗi mỗi đều chấp là ngã; đó gọi là "sắc tức là ngỗL" Thế nào gọi là thấy "sắc khác ngãT? Nếu người kia

thấy thọ là ngã, thấy thọ là ngã rồi thì thấy sắc là ngã sở. Hoặc thấy tưởng, hành, thức là ngã thì thấy sắc là ngã sở; đó gọi là "sắc khác ngã."5 Thế nào gọi là thấy "sắc ở trong ngỗT? Nghĩa là thấy thọ tức là ngã thì sắc r r e

ở trong ngã; lại thây tưởng, hành, thức tức là ngã thì sác ở trong ngã; đó gọi là "sắc ở trong ngã.,5ỉ Thế nào gọi là thấy "ngã ở trong sắc"? Nghĩa là thấy thọ tức là ngã, trụ ở trong săc, nhập vào trong săc, biên kháp toàn thân; hoặc thây tưởng, hành, thức là ngã, trụ ở trong săc5 biên kháp thân thê; đó gọi là "ngã ở trong sC." Thế nào gọi là thấy "thọ tức là ng*'? Là sáu thọ thân, gồm mắt tiếp xúc sanh ra thọ; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh ra thọ; sáu thọ thân này mỗi mỗi thấy là ngã;5253 *đó gọi là "thọ tức là ngâư' Thế nào gọi là thấy "thọ khác ngã,9? Nghĩa là thấy sắc là ngã thì thọ là ngã sở; thấy tưởng, hành, thức là ngã thì thọ là ngã sở; đó gọi là "thọ khác ngâL" Thế nào gọi là thấy "thọ ở trong ngã59? Nếu sắc là ngã thì thọ ở trong ngã; nếu tưởng, hành, thức là ngã thì thọ ở trong ngã; đó gọi là "thọ ở trong ngỗL”53

48 Nguyên tác: Địa nhất thiết nhập xứ chánh thọ ():Biến xứ định về đất, tức lấy đất làm đối tượng để tụ tập thiền chỉ. Theo Thanh tịnh đạo luận (N.07. 0035.03. Ol89aO3) 10 biến xứ định (tức l o đê mục thiên) gồm đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không và ánh sáng. uyên tác: Hành (ÍT). Căn cứ vào bản Nguyên và nghĩa của kinh nễnTạp A-hàm kinh luận hội biên (k3o. 0030.177. 0198al3jsíra lại lbạch”(). 50 Bổ sung dựa theo Tạp A-hàm kỉnh luận hội biên (K30. 0030.177. 0198al5). 51 Bổ sung dựa theo Tạp A-hàm kinh luân hội biên (K30. 0030.177. 0199a01). 52 Bản Nguyên có thêm 3 Tạp A-hàm kinh luân hội biên 030. 0030.177. o 199a04) căn cứ vào bản Tông biên tập cat bỏ 3 chữ này. 53 Tạp A-ham kinh luận hội biên (K30. 0030.177. 0199a06) căn cứ bản Tống để bổ sung í É

QUYỂN 5 145

Thế nào gọi là thấy "ngã ở trong thQ” sắc là ngã, trụ ở trong thọ, biến khắp toàn thân; tưởng, hành, thức là ngã, trụ ở trong thọ, biến khắp toàn thân; đó gọi là "ngã ở trong thọ.^, Thế nào gọi là thấy "tưởng tức là ngã,9? Nghĩa là sáu tưởng thân, gồm mắt tiếp xúc sanh ra tưởng; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh ra tưởng. Sáu tưởng thân này mỗi mỗi đều thấy là ngã; đó gọi là "tưởng tức là ngâL" Thế nào gọi là thấy "tưởng khác ng*'? Nghĩa là thấy sắc là ngã thì tưởng là ngã sở; thấy thọ, hành, thức là ngã5455 thì tưởng là ngã sở; đó gọi là "tưởng khác ngãL” Thế nào gọi là thấy "tưởng ở trong ng" sắc là ngã thì tưởng trụ ở trong đó; thọ, hành, thức là ngã thì tưởng trụ ở trong đó; đó gọi là "tưởng ở trong ngãL"55 Thế nào gọi là thấy "ngã ở trong tư&ng"? sắc là ngã, trụ ở trong tưởng, biến khắp toàn thân; thọ, hành, thức là ngã, trụ ở trong tưởng, biến khắp toàn thân;56 đó gọi là "ngãi ở trong tưởng." Thế nào gọi là thấy "hành tức là ngã59? Sáu tư thân, gồm mắt tiếp xúc sanh ra tư; tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh ra tư. Sáu tư thân này mỗi mỗi đều thấy là ngã; đó gọi là "hành tức là ngâL" Thế nào gọi là thấy "hành khác ngã" sắc là ngã thì hành là ngã sở; thọ, tưởng, thức là ngã thì hành là ngã sở; đó gọi là "hành khác ngâư' Thế nào gọi là thấy "hành ở trong ng*'? Nếu sắc là ngã thì hành trụ trong đó; thọ, tưởng, thức là ngã57*thì hành trụ trong đó; gọi là "hành ở

trong ngỗư Thế nào gọi là thấy "ngã ở trong hành" sắc là ngã, trụ ở trong hành, biến kháp toàn thân; thọ, tưởng, thức là ngã, trụ ở trong hành, biên kháp toàn thân; đó gọi là "ngã ở trong hành." Thế nào gọi là thấy "thức tức là ngãT? Sáu thức thân, gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thức; sáu thức thân này mỗi mỗi đều thấy là ngã; đó gọi là "thức tức là ngã?9 Thế nào gọi là thấy "thức khác ngỗT? Nếu thấy sắc là ngã thì thức là ngã sở; thấy thọ, tưởng, hành là ngã thì thức là ngã sở; đó gọi là "thức khác ngỗL" Thế nào gọi là thấy "thức ở trong ngỗT? sắc là ngã, thức trụ ở trong ngã; thọ, tưởng, hành là ngã, thức trụ trong ngã; đó gọi là "thức ở trong ngâL"

54 Bản Nguyên thiếu 4íthọ hnh'() Tạp A-hàm kinh luận hội biên (K30. 0030.177. 0Ĩ99a08) căn cư bản Tống để bo sóng. 55 Bản Nguyên thiếu "thi vị ngã trung tưởng,^ ()Tạp A-hàm kinh luận hội biên (K30. 0030.177. o 199a 10) căn cứ bản Tống để bổ sung. 56 Bản Nguyên thiếu 14 chữ 44thọ hành thức thị ngã ư tưởng trung trụ châu biến kỳ tứ thể"( ),Tm kinh i bi@nlí(K30. 0030.177. 0199al0) căn cứ bản Tống để bổ sung. 57 Bản Nguyên dư chữ "111"()Tạp Ạ-hàm kinh luận hội biên (K30. 0030.177. 0199al3) căn cứ vào bản Tống biên tập cắt bỏ.

Thế nào gọi là thấy "ngã ở trong thức"? sắc là ngã, trụ ở trong thức, biến khắp toàn thân; thọ, tưởng, hành là ngã, trụ ở trong thức, biến khắp toàn thân; đó gọi là "ngã ở trong thức.^^ Như vậy, vị Thánh đệ tử thấy được bốn sự thật, chứng đắc quả Thánh, đoạn trừ tất cả nhận thức tà vạy, ở đời vị lai vĩnh viễn không thể sanh khởi trở lại. Những gì thuộc về sắc, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hoặc ngay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần hợp thành một khối thì nên quán sát như vầy: "Tất cả đều vô thường, tất cả đều khổ, tất cả đều không, tất cả đều chẳng có ngã; không nên ưa thích, chấp thủ, giữ gìn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy; không nên ưa thích, chấp thủ, giữ gìn.,, Quán sát như vậy5 khéo buộc tâm an trụ, không mê lầm đối với pháp. Lại tinh tấn quán sát, xa lìa biếng nhác, tâm được hỷ lạc, thân tâm khinh an, tịch tĩnh, an trú với xả; đầy đủ đạo phẩm, tu hành viên mãn, vĩnh viễn xa lìa các điều ác, tất cả đều tiêu tán, tất cả đều vắng lặng, vắng lặng rồi thì không khởi nữa, đã giảm rồi thì không tăng nữa, đoạn trừ rồi thì không chấp thủ,58 không đắm trước, tự mình chứng ngộ Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Khi Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo không khởi lậu hoặc, tâm được giải thoát. Đức Phật thuyết kinh này rồi, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

110. NI-KIỀN TỬTÁT-GIÁ58 59 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ở bên ao Di Hầu, tại nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, trong nước Tỳ-xá-ly có vị Ni-kiền tử60 thông tuệ, minh triết, khéo thông hiểu các luận thuyết nên sanh kiêu mạn vì sự thông minh ấy. Vị này nghiên tầm rộng khắp các luận thuyết, với trí sáng suốt, thâm nhập lẽ huyền vi roi giảng nói cho người hơn hẳn các luận sư

khác nên thường nghĩ rằng: "Các Sa-môn, Bà-la-môn không ai địch nổi ta, ngay cả đối với Như Lai nhưng ta cũng có thể cùng với Ngài tranh luận. Các luận sư nghe danh ta thảy đều toát mồ hôi trán, đổ mồ hôi nách, các lỗ chân lông cũng đều đổ mồ hôi. Ta luận nghi như gió, khiến cỏ rạp, cây gãy, đá nát, vàng tan. Hàng long tượng còn bị khuất phục thì huống gì những luận sư ở thế gian làm sao có thể bằng ta."

58 Bản Nguyên dư chữ "bt sanh"()Tạp A-hàm kỉnh luân hội biên (K30. 0030.177. 0200a09) căn cứ vào bản Tống biên tập cắt bỏ. 59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.110. 0035al7). Tham chiếu: Tăng.(T02. 0125.37.10. 0715a28); M. 35, Cũlasaccaka Sutta (Tiêu kỉnh Saccakà). 60 Ni-kiền tử (Niganthaputta), một phái ngoại đạo thời đức Phật, thường được gọi là Kỳ-na giáo hoặc Lõa hình ngoại đạo.

QUYỂN 5 147

LÚC ấy, có Tỳ-kheo A-thấp-bà-thệ61 vào lúc sáng sớm đắp y, ôm bát, oai nghi tề chỉnh, ánh mắt đoan nghiêm, từng bước khoan thai, vào thành khất thực. Bây giờ, Ni-kiên tử Tát-giá ây có vài việc phải vào làng xóm. Từ công thành bước ra và trông thấy Tỳ-kheo A-thấp-bà-thệ từ xa, ông liền tiến đến gần và hỏi: Sa-môn Cù-đàm nói pháp cho các đệ tử như thế nào? Dùng những pháp gì để dạy đệ tử tu tập? A-thấp-bà-thệ nói: -Này cư sĩ Hỏa Chủng!62 Thế Tôn nói pháp như vầy để dạy các đệ tử, khiến họ theo đó tu học. Ngài dạy rằng: "Này các Tỳ-kheo! Đối với sắc phải nên quán vô ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nên quán vô ngã. Đối với năm thủ uẩn này, phải gắng tinh tấn quán sát như mầm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại, là vô thường, là khổ, là không, là vô ngâư' Ni-kiền tử Tát-giá nghe nói như vậy thì không hài lòng, liền nói rằng: -A-thấp-bà-thệ! Nhất định ông đã nghe lầm, Sa-môn Cù-đàm không hề nói như thế. Nấu Sa-môn Cù-đàm nói như thế thì đó là tà kiến. Tôi sẽ đến chỗ Cù- đàm chát vân đê ngăn chặn tà kiên này. Thế rồi, Ni-kiền tử Tát-giá đi vào làng, đến chỗ nhóm người Ly-xa63 đang tụ họp và nói với họ: -Hôm nay, tôi mới gặp đệ tử đầu tiên của Sa-môn Cù-đàm tên là A-thấp- bà-thệ và có luận nghị sơ qua cùng ông ấy. Nếu đúng như lời ông ấy nói thì tôi sẽ đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để cùng luận nghị, xoay chuyển tới lui, ắt theo ý tôi. Giống như người nhổ cỏ, tay cầm bụi cỏ rồi giũ mạnh giữa không trung, loại bỏ bụi đất. Tôi cũng như thế, khi luận nghị chất vấn với Sa-môn Cù-đàm, sẽ năm lây chô trọng yêu, xoay chuyên tới lui, đúng theo ý muôn đê loại bỏ tà thuyết của ông ấy. Lại như người nấu rượu cầm túi rượu, lọc lấy nước rượu trong, loại bỏ chất cặn bã. Tôi cũng như thế, đến chỗ Sa-môn Cù-đàm luận nghị chất vấn, xoay chuyển tới lui, nắm lấy chỗ thuần chân, loại bỏ các tà thuyết. Lại như thợ dệt chiếu, do chiếu có nhiều vết bẩn nên trước khi đem ra chợ bán thì phải lấy nước giặt tẩy, loại bỏ chất bẩn. Tôi cũng như vậy9 đến chỗ Sa- môn Cù-đàm luận nghị, xoay chuyển tới lui, nắm lấy chỗ trọng yếu, loại bỏ các tà thuyết. Lại như người huân luyện voi của nhà vua, dăt con voi hung hãn xuồng chỗ nước sâu, tắm rửa thân thể, bốn chân, tai, mũi, tắm gội toàn thân cho nó đe tẩy bỏ cáu bẩn. Tôi cũng như thế, đến chỗ Sa-môn Cù-đàm luận nghị chất vấn,

61 A-thấp-bà-thệ ,Assaji, Hán dịch Mã Thắng, một trong 5 Tỳ-kheo đầu tiên được Phật hóa độ. 62 Hỏa Chủng Aggivessana là tên riêng của một dòng họ Bà-la-môn, vì tôn ượng Ni-kiền tử Tát-giá nên Tỳ-kheo A-thấp-bà-thệ chỉ dùng tên dòng

họ mà không gọi băng tên riêng theo DPPN. 63 Ly-xa ,Licchavī.

xoay chuyển tới lui, tùy ý tự tại, nắm lấy chỗ trọng yếu, loại bỏ tà thuyết uế tạp. Ly-xa các ông cũng nên cùng tôi đến đó để xem thắng bại. Có người Ly-xa nói: Ni-kiền tử Tát-giá mà có thể bàn luận nghĩa lý với Sa-môn Cù-đàm ư? Điều đó là không the! Lại có người nói: -Ni-kiền từ Tát-giá thông tuệ lợi căn, có thể cùng Sa-môn Cù-đàm bàn luận nghĩa lý. Thế rồi, năm trăm người Ly-xa cùng theo Ni-kiền tử Tát-giá đến chỗ Phật để bàn luận. Bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi nghỉ trưa6465bên một cội cây ở trong rừng lớn. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo ra khỏi phòng, đang kinh hành trong rừng và từ xa trông thấy Ni-kiền tử Tát-giá đang đi tới. Ông ta đến thẳng chỗ các Tỳ-kheo và hỏi: Sa-môn Cù-đàm đang ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: -Thế Tôn đang ngồi nghỉ trưa bên một cội cây ở trong rừng lớn. Ni-kiền tử Tát-giá liền đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi rồi ngồi qua một bên. Các trưởng giả Ly-xa cũng đi đến chỗ Phật, có người cung kính, có người chắp tay chào hỏi roi đứng sang một bên. Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá thưa Phật: -Tôi nghe Cù-đàm thuyết pháp như vày và truyền dạy cho các đệ tử như vầy: "Đối với sắc nên quán sát vô ngã; với thọ, tưởng, hành, thức cũng nên quán sát vô ngã. Đôi với năm thủ uân này, phải siêng năng tinh tân quán sát như mâm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại, là vô thường, là kho, là không, là vô ngã?9 Là Cù-đàm có dạy như vậy hay người đời vẽ vời ra đe hủy báng Cù- đàm? Có đúng là lời dạy của Ngài chăng? Hay không đúng lời của Ngài dạy? Nói đúng với giáo pháp và thứ lớp của giáo pháp chăng? Không có ai khác đến chất vấn khiến rơi vào chỗ bế tắc chăng? Đức Phật nói với Ni-kiền tử Tát-giá: -Đúng như ông đã nghe, vị ấy nói như lời Ta dạy, nói đúng theo pháp và thứ lớp của giáo pháp, chẳng phải là hủy báng, cũng không có ai chất vấn khiến rơi vào chỗ bế tắc cả. Vì sao như thế? Vì Ta quả thật có thuyết pháp như vậy cho chúng đệ tử. Thật sự, Ta thường dạy chúng đệ tử phải tuần tự thực hành theo pháp,65 dạy họ phải quán sát sắc vô ngã, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng

64 Nguyên tác: Trú ư thiên trụ ().M. 35, Cūlasaccaka Sutta (Tiểu kình SaccakaỊ Divavihāram (nghỉ trưa). 65 Nguyên tác: Tùy thuận pháp (dhammãnudhammappatipannà). Xem chú thích 68, kinh số 27, quyên l, tr. 24; Tạp.(f.02. 0099.27. 0005c20).

vô ngã, quán năm thủ uân này như mâm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại, là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Bây giờ, tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Đức Phật bảo: - Nên biết đúng lúc! Ví như tất cả mọi tạo tác ở thế gian đều nương nơi đất; cũng vậy, sắc là tự ngã của con người,66 mọi việc thiện ác đều từ đây mà sanh; thọ, tưởng, hành, thức là tự ngã của con người, mọi việc thiện ác cũng đều từ đây mà sanh. Lại nữa, ví như cõi người, cõi thần, cỏ thuốc, cây cối đều nương vào đất mà được sanh trưởng; cũng vậy, sắc là tự ngã của người; thọ, tưởng, hành, thức là tự ngã của con người. Phật nói với cư sĩ Hỏa Chủng: Ong cho răng sác là tự ngã của con người; thọ, tưởng, hành, thức là tự ngã của con

người phải không? Đáp: -Đúng vậy, thưa Cù-đàm! sắc là tự ngã của con người; thọ, tưởng, hành, thức là tự ngã của con người. Mọi người ở đây đều nói như thế. Phật bảo: -Ông hãy lập luận theo luận thuyết của minh, đâu cần viện dẫn người khác làm gì? Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật: Sắc thật sự là tự ngã của con người. Đức Phật bảo cư sĩ Hỏa Chủng: Nay Ta hỏi ông, hãy tùy ý mà trả lời! Ví như vua của một nước, nêu trong nước có kẻ phạm tội thì vua ban lệnh tử hinh, bắt nhốt, đuổi đi, đánh bằng roi, chặt đứt tay chân; còn đối với người có công thì vua ban thưởng voi, ngựa, xe cộ, thành, ấp, tiền bạc, của cải. Tất cả mọi việc như trên nhà vua đều có the thực hiện được hết phải không? Ni-kiền tử Tát-giá đáp: Thưa Cù-đàm5 có thể được! Đức Phật bảo: Phàm là chủ thì hoàn toàn được tự tại tùy ý phải không? Đáp: Thưa Cù-đàm? đúng vậy!

66 Nguyên tác: sắc thị ngã nhân ().M. 35, Cūlasaccaka Sutta (Tiểu kinh Saccaka): Rūpattāyam purisapuggalo (Sắc chát là tự ngã của con người).

Phật hỏi Ông đã nói sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngã; vậy có thể tùy ý tự tại khiến nó như vầy hay không như vay được chăng? Lúc đó, Ni-kiền tử Tát-giá liền đứng im lặng, Đức Phật liền bảo: Hãy nói mau! Nói mau! Sao lại im lặng vậy? Thế Tôn hỏi đến lần thứ ba nhưng Ni-kiền tử Tát-giá vẫn cứ im lặng. Ngay lúc ấy, có vị thần lực sĩ Kim Cang cầm chày kim cang bốc lửa hừng hực, đang ở giữa hư không phía trên đầu Ni-kiền tử Tát-giá, bảo rằng: Thế Tôn đã hỏi đến lần thứ ba mà ông không trả lời thì ta sẽ dùng chày kim cang đập nát đầu ông thành bảy mảnh. Do thần lực của Phật nên chỉ có Ni-kiền tử Tát-ẹiá nhìn thấy thần Kim Cang, còn những người khác không thấy. Khi ấy, Ni-kiền tử Tát-giá vô cùng sợ hãi, bạch Phật: -Thưa Thế Tôn? không phải như vậy! Đức Phật bảo Tát-giá: Ong từ từ suy nghĩ roi sau đó hãy trả lời. Trước đây, khi ở trước mọi người, ông nói sắc là ngã; thọ5 tưởng, hành, thức là ngã. Bây giờ, ông lại nói không phải. Như vậy trước sau trái nhau! Trước đây, ông thường nói "sắc là ngã; thọ, tưởng, hành, thức là ngỗT, này cư sĩ Hỏa Chủng, bây giờ Ta hỏi ông: “Sắc là thường hay vô thuơng?” Đáp: -Là vô thường, thưa Cù-đàm! Phật lại hỏi: - Những gì vô thường là khổ chăng? Đáp: - Thưa Cù-đàm, là khổ! Phật lại hỏi: Nếu những gì vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì vi Thánh đệ tử đa văn có nên ở trong đó thấy có ngã, khác ngã hay tồn tại trong nhau chăng? Đáp: Không nên, thưa Cù-đàm! Đức Phật dạy: -Thọ? tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Này Hỏa Chủng! Ông phải suy nghĩ thật kỹ rồi sau đó hãy trả lời. Rồi Phật lại hỏi cư sĩ Hỏa Chủng: Nêu đôi với sác chưa lìa tham, chưa lìa dục, chưa lìa nhớ tưởng, chưa lìa yêu thích, chưa lìa thèm khát, khi sắc kia biến hoại hoặc đổi khác sẽ sanh lo buồn, khổ não chăng?

Đáp: Thưa Cù-đàm5 đúng vậy! Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Rồi đức Phật lại hỏi cư sĩ Hỏa Chủng: Nấu đối với sắc mà lìa tham, lìa dục, lìa nhớ tưởng, lìa yêu thích thèm khát, khi sắc kia biến hoại hoặc đổi khác thì ắt chẳng sanh lo buồn, khổ não chăng? Đáp: Thật đúng như thế, thưa Cù-đàm! Đúng thật không khác. Đôi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này cư sĩ Hỏa Chủng! Ví như có người thân

mang nhiều bệnh khổ, luôn bị bệnh khổ bức bách; nếu bệnh khổ kia không dứt, không lành thì có được an vui chăng? Đáp: -Thưa Cù-đàm? không thể được! - Như thế, này cư sĩ Hỏa Chủng! Thân mang bệnh khổ, luôn bị bệnh khổ bức bách; nếu bệnh khổ kia không dứt, không lành thì nhất định sẽ không được an vui. Này cư sĩ Hỏa Chủng! Ví như có người mang búa vào núi tìm cây gỗ có lõi cứng chắc; thấy cây chuối to lớn ngay thẳng, liền đốn gốc, chặt lá, lột bẹ cho đến tận cùng vẫn không thể tìm thấy lõi chắc. Này cư sĩ Hỏa Chủng! Ông cũng giống như vậy, tự lập ra luận thuyết, nay Ta muốn tìm nghĩa lý chân thật trong đó, nhưng thấy chẳng có gì chắc thật thì cũng như cây chuối vậy! Thế mà ở giữa đại chúng, ông dám có những lời lẽ như thế. Ta không thấy ai trong chúng Sa-môn, Bà-la-môn này có những hiên biêt đê có thê cùng luận nghị với những hiểu biết của Như Lai, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác mà không bị bẻ gãy; thế mà ông tự nói rằng: “Ta luận nghi như gió, khiến cỏ rạp cây gãy, đá nát, vàng tan, khuất phục cả long tượng, có thể khiến đối phương toát mồ hôi trán, đổ mồ hôi nách, các lỗ chân lông cũng đổ mồ hôi.^^ Nay ông tự luận rồi nhưng nghĩa thì không thể tự lập; trước đây nói năng khoác lác là có thể chiết phục điều này điều kia nhưng nay rót cuộc tự lật đô mình, chăng thê nào động đến một sợi lông của Như Lai được! Nhân đó, ở giữa đại chúng, Thế Tôn vén y uất-đa-la-tăng, bày hở ngực và nói: -Các ông thử xem! Có làm động được một sợi lông nào của Như Lai chăng? Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá im lặng cúi dầu, hổ thẹn biến sắc. Lúc ấy, trong chúng có một người Ly-xa tên Đột-mục-khư67 từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Xin cho phép con nói ví dụ.

67 Đột-mục-khư Dummukha.

Đức Phật bảo: - Nên biết đúng lúc! Đột-mục-khư bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Ví như có người cầm cái đấu đến trước một đống lúa lớn mà chỉ xúc lấy hai, ba đấu; nay Ni-kiền tử Tát-giá cũng giống như vậy. Bạch Thế Tôn! Ví như vị trưởng giả giàu có nhiều tiền, bỗng phạm tội nặng nên tát cả tài sản đều bị nhà vua tịch thu; Ni-kiền tử Tát-giá cũng giống như vậy, có bao nhiêu biện tài đều bi Như Lai thâu nhiếp hết. Ví như có thành ấp, làng xóm ở cạnh dòng sông lớn, trai gái lớn nhỏ đều xuống đó bơi lội nô đùa. Họ bắt con cua bẻ càng rồi vứt lên bờ cạn, vì không có chân nên cua không thể trở lại dòng sông. Ni-kiền tử Tát-giá cũng giống như thế, bao nhiêu biện tài có được đều bị Như Lai thâu nhiếp hết, không bao giờ dám đoi mặt luận nghi cùng Như Lai nữa. Bấy giờ, Ni-kiền tử Tát-giá vô cùng tức giận, liền mắng Ly-xa Đột-mục-khư: Ông thật đúng là lỗ mãng! Không biết gì thì sao lại dám lên tiếng? Ta đang luận nghị với Sa-môn Cù-đàm thì có can dự gì đên ông? Mắng Đột-mục-khư xong, Ni-kiền tử Tát-giá thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Lời của kẻ thấp hèn kia hãy gác qua, riêng tôi hôm nay có điều muốn hỏi. Phật bảo Ni-kiền tử Tát-giá: Ông cứ hỏi, Ta sẽ giải đáp. Thưa Cù-đàm! Ngài thuyết pháp cho hàng đệ tử như thế nào để họ xa lìa nghi hoặc? Đức Phật bảo cư sĩ Hỏa Chủng: -Ta nói pháp cho hàng đệ tử như vầy: "Những gì thuộc về sắc, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hoặc ngay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả đều nên quán sát như thật, chăng có ngã, chăng

khác ng chăng tôn tại trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy?9 Các vị ây tu học như thế, nhất đinh không đoạn mất Kiến tích,68 thành tựu niềm tin, thấy biết nhàm chán, canh giữ cửa giải thoát, tuy không phải tất cả đều đạt đến cứu cánh, nhưng đều hướng về Niết-bàn. Như the, các đệ tử theo giáo pháp của Ta sẽ được xa lìa nghi hoặc. Ni-kiền tử Tát-giá lại hỏi: Thưa Cù-đàm! Ngài dạy như thế nào để cho các đệ tử ở trong Phật pháp dứt sạch các lậu, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự mình tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh”*

68 Nguyên tác: Kiến tích còn gọi là Kiến đạo tích chỉ cho việc đang tu hành hướng đến cho thấy Thánh đế.

Đức Phật bảo cư sĩ Hỏa Chủng: -Chính bằng pháp này: "Những gì thuộc về sắc, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hoặc ngay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân thì tát cả đêu nên quán sát như thật, chăng có ngã, chẳng khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vãy?9 Bấy giờ, các vi ấy thành tựu ba loại vô thượng: Trí vô thượng, giải thoát vô thượng,69 giải thoát tri kiến70 vô thượng. Thành tựu ba loại vô thượng này rồi, các vi ấy đối với Đại sư cung kính, tôn trọng, cúng dường như Phật. Thế Tôn giác ngộ tất cả pháp, liền dùng pháp này điều phục đệ tử, giúp họ được an ổn, được vô úy, điều phục tịch tĩnh, cứu cánh Niết-bàn. Thế Tôn vì Niết-bàn, vì đệ tử mà thuyết pháp. Này cư sĩ Hỏa Chủng! Đệ tử của Ta ở trong pháp này dứt sạch các lậu, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự mình tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Giống như một tráng sĩ, đối trước mũi dao nhọn đang lao bổ vào mình thì vị ấy còn có thể tránh né, nhưng đối với thủ thuật luận nghi của Cù-đàm quả thật khó thoát được. Như loài rắn độc, còn có thể tránh; như lửa dữ giữa đâm hoang, còn có thê tránh; như voi say hung ác, vân có thê tránh; như sư tử đói điên cuồng, tất cả đều có thể tránh; nhưng đối với thủ thuật luận nghị của Sa-môn Cù-đàm thì thật khó thoát được. Hạng tầm thường, khinh suất lỗ mãng, luận thuyết nửa vời như tôi sẽ không còn dám đến chỗ Cù-đàm để luận nghị nữa. Thưa Sa-môn Cù-đàm! Tỳ-xá-ly là đất nước an ổn trù phú, lại có nhiều tháp như Giá-ba-lê,71 tháp Tát-am-la-thọ?7273 tháp Đa Tử,73 tháp Cù-đàm74 tại Câu-lâu-đà, tháp Ba-la-thọ-trì?75 tháp Xả-trọng-đảm?76 tháp Lực Sĩ Bảo Quan.77

69 Bản Tống, Nguyên, Minh: Chữ "giải thoát"được thay thế bằng chữ "dạo". 70 Bản Tống, Nguyên, Minh lược bỏ chữ "tri kiến". 71 Giá-ba-lê .Theo D. 16, Mahāparinibbāna Sutta {Kinh Đại Bắt-niết-bàrì gọi là tháp Cāpāla; Du hanh M T.Ol. 0001.2. 0015bl6 gọi là Giá-bà-la . 72 Tat-am-la-tho .Theo A-nậu-dì kình roi. 0001.15. 0066c25 có thể là Ưu-viên tháp ,Udena. 73 Đa Từ .A-nậu-di kỉnh roi. 0001.15. 0066c26 gọi là Đa Tử tháp , Bahuputtaṃ. 74 Cù-đàm .A-nậu-di kinh roi. 0001.15. 0066c25 gọi là Tượng tháp , Gotamaka. 75 Ba-la-thọ-trì .D. 16, Mahãparìnibbãna Sutta Kinh Đại

Bát-niết-bàn có thể là tháp Sārandada, vì "thọ trì,, được dịch của Dada. 76 Xả-ựọng-đảm M. Theo A-nậu-dỉ kinh roi. 0001.15. 0066c26, có thể là Thất Tụ tháp ,Sattamba. 77 Lực Sĩ Bảo Quan còn gọi là^Bảo Quan chi-đề là một ngôi tháp cổ trong xứ Mạt-lạ. Theo Liên Hoa diện kinh 7.12. 0386.1. 1073c03 trong thời quá khứ, Phật từng làm Chuyên Luân Ilianh Vương và đã cởi mũ Thiên Quan đê tại nơi đây, nhân đó mà c6 tận ..Thánh tích này ngày nay gọi là tháp Trà-tỳ Ramabhar Stupa.

Thưa Thế Tôn! Ngài sẽ an lạc ở tại nước Tỳ-xá-ly này, vì chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn5 Bà-la-môn và loài người ở thế gian đối với Thế Tôn luôn luôn cung kính, phụng sự, cúng dường và nhờ đó mà chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn và Bà-la-môn thường được an lạc. Kính xin Thế Tôn hãy dừng lại nơi đây, sáng mai cùng với đại chúng thọ nhận bữa cơm đạm bạc của con! Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Biết Thế Ton đã im lặng thọ thỉnh rồi, Ni-kiền tử Tát-giá hoan hỷ và tùy hỷ5 rồi rời chỗ ngồi đứng dậy ra về. Trên đường đi, Ni-kiền tử Tát-giá nói với nhóm người Ly-xa: Ta đã thỉnh Sa-môn Cù-đàm cùng đại chúng đê cúng dường trai phạn roi, các ông mỗi người hãy chuẩn bị một khay thức ăn rồi đem đến chỗ của ta. Nhóm người Ly-xa trở về nhà, đêm đó sửa soạn thức ăn dâng cúng, sáng sớm đem đến chỗ Ni-kiền tử. Từ rất sơm, Ni-kiền tử Tát-giá đã quét dọn, trải bàn, bày sẵn nước sạch, rồi sai người đến chỗ đức Phật thưa: uĐã đến gièx!" Khi ấy, Thế Tôn cùng đại chúng đắp y, ôm bát đến chỗ Ni-kiền tử Tát-gia rồi ngồi xuống trước đại chúng. Ni-kiền tử Tát-giá tự tay dâng cúng đầy đủ đồ ăn thức uống thanh tịnh lên đại chúng. Sau khi thọ thực và rửa bát xong, Ni-kiền tử Tát-giá biết Phật và đại chúng đã hoàn tất mọi việc, ông liền lấy một cái ghế thấp và ngồi trước Phật. Bấy giờ, Thế Tôn vì Ni-kiền tử Tát-giá mà tùy hỷ nói kệ: Trong các loại tế tự/ Phụng thờ lửa đứng đầu, Trong kinh điển Vệ-đà, Tán ca79 là cao tột. Loài người, vua cao nhất, Các sông, biển rộng hơn, Các sao, trăng sáng nhất, Ánh sáng, mặt trời hơn, Trời, người ở mười phương, Đẳng Chánh Giác tối thượng. Bấy giờ, Thế Tôn vì Ni-kiền tử Tát-giá mà nói pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ78*80 rồi liền trở về trú xứ. Trên đường trở về, các Tỳ-kheo cùng nhau bàn luận về việc năm trăm người Ly-xa đã vì Ni-kiền tử Tát-giá mà cúng dường đồ ăn thức uống; vậy các người Ly-xa đó sẽ được phước gì? Còn Ni-kiền tử Tát-giá sẽ được phước gì? Khi các Tỳ-kheo đã về trú xứ, xếp cất y bát, rửa sạch chân xong, liền cùng nhau đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi sang một bên và bạch Phật:

78 Nguyên tác: Đại hội (),chỉ cho các loại tế lễ (yaññā). [Nguyên tác: Bà-tỳ-đế (),cokha năng chỉ cho thể thơ kệ, tán ca về chân lý (S. satya, p. saccà). Tham chiếu\ Cứu-ỉa-đàn-đầu kinh (roi. 0001.23. 0101a08) ghi la '4phúrigztụng thi vi thuvng?,()Tăng.(T02 0125.18.4. 0589ỒỒ3) ghi là “chúiíg thư tụ VI toi7,( ). 80 Nguyen tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tĩ. 105; Tạp.(7.02. 0099?92. 0023c18).

Bạch Thê Tôn! Trên đường di, chúng con cùng nhau bàn luận vê việc năm trăm người Ly-xa đã giúp Ni-kiền tử Tát-giá sửa soạn đồ ăn thức uống cúng dường The Tôn và đại chúng, vậy những người Ly-xa này được phước gì và Ni-kiền tử Tát-giá được phước gì? Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Năm trăm người Ly-xa này đã vì Ni-kiền tử Tát-giá sửa soạn thức ăn cúng dường sẽ có nhân duyên được phước ở chô Ni-kiên tử Tát-giá. Còn Ni-kiên tử Tát-giá thì được phước, được công đức ở chỗ Phật. Các Ly-xa sẽ được nhân duyên quả báo của bố thí nhưng còn tham, sân, si. Còn Ni-kiền tử Tát-giá cũng được nhân duyên quả báo của bố thí nhưng không còn tham, sân5 si. * Kệ tóm tắt: Bỉ đa-la thập vấn, Sai-ma, Diễm, Tiên-ni, A-nậu-la trưởng giả, Tây, Mao đoan, Tát-giá.81

81 Nguyên tác Nhiếp tụng:;,,.Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh. Bản Hán, hét quyên 5.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.